

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/DS-ST

Ngày: 15/3/2024.

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi; Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Thoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Huỳnh Văn Hoàn.

2. Ông Nguyễn Văn Tư.

*- Thư ký phiên Tòa:* – Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang:* Bà Nguyễn Ngọc Trinh – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công Ki vụ án dân sự thụ lý số: 362/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi; Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024; Thông báo dời phiên tòa số 09/TB- TA, ngày 12/3/2024, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Đào Thị M, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Đăng K, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

*- Bị đơn:*

1. Bà Hồ Thị D, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Minh K, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 7, Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đào Thị M là anh Trần Đăng K trình bày:

Từ năm 2022 đến năm 2023, bà M có tổ chức chơi nhiều dây hụi, vợ chồng bà Hồ Thị D và ông Huỳnh Minh K có tham gia chơi nhiều dây hụi như sau:

1/ Dây hụi 1.000.000đ, khai hụi lần đầu vào ngày 10/4/2022 (10/03/2022a1), mỗi tháng khai hụi một lần, dây hụi gồm có 17 phần, bà D, ông K tham gia chơi 02 phần và mượn 01 phần hụi của bà M, tổng cộng là 03 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng hụi chết là 1.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho bà M là 400.000 đồng. Dây hụi này bà D ông K đã hốt hụi và thiếu 6

lần hụi chết của 02 phần hụi và 17 phần hụi chết của 01 phần hụi mượn với số tiền là 29.000.000đ.

2/ Dây hụi 2.000.000đ khui hụi lần đầu vào ngày 26/1/2023 (05/1/2023 al), mỗi tháng khui hụi một lần, dây hụi gồm có 15 phần, vợ chồng bà D tham gia chơi 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khui hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng hụi chết là 2.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho bà M là 800.000 đồng. Dây hụi này vợ chồng bà D đã hốt hụi, và vợ chồng bà D thiếu lại 12 lần hụi chết với số tiền là 24.000.000đ.

3/ Dây hụi 2.000.000đ, khui hụi lần đầu vào ngày 26/1/2023 (05/1/2023 al), mỗi tháng khui hụi một lần, dây hụi gồm có 16 phần, vợ chồng bà D tham gia chơi 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khui hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng hụi chết là 2.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho bà M là 800.000 đồng. Dây hụi này vợ chồng bà D ông K đã hốt hụi, còn thiếu lại 14 lần hụi chết với số tiền là 28.000.000đ.

4/ Dây hụi 5.000.000đ, khui hụi lần đầu vào ngày 01/3/2023 (10/2/2023 al), 03 tháng khui hụi một lần, một năm khui hụi 4 lần, dây hụi gồm có 16 phần, vợ chồng bà D tham gia chơi 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khui hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng hụi chết là 5.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho bà M là 1.500.000 đồng. Dây hụi này vợ chồng bà D ông K đã hốt hụi lần 1, còn thiếu 15 lần hụi chết với số tiền là 75.000.000đ.

Ngoài ra, trước năm 2022, vợ chồng bà D còn thiếu bà M số tiền hụi sau khi đã đổi chiếu nợ là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), vợ chồng ông K, bà D hứa sẽ trả đủ vào ngày 30/2/2023 âm lịch. Nhưng đến nay vợ chồng ông K, bà D vẫn chưa trả. Tổng cộng vợ chồng bà D, ông K nợ bà M số tiền hụi là 226.000.000 đồng. Bên cạnh đó, ngày 20/8/2019 (20/7/2019 al) vợ chồng bà D, ông K còn vay của bà M số tiền 100.000.000 đồng để làm vốn sản xuất kinh doanh, khi vay vợ chồng bà D có viết biên nhận vay tiền, lãi suất 2% thỏa thuận trả lãi vào ngày 20 âm lịch mỗi tháng. Và khi nào bà M cần lấy lại tiền thì thông báo trước một tháng thì vợ chồng bà D sẽ trả tiền. Tuy nhiên từ khi vay tiền đến nay, vợ chồng ông K, bà D không trả tiền lãi và tiền vốn như đã thỏa thuận.

Như vậy tổng số tiền hụi và tiền vay mà vợ chồng ông K bà D thiếu bà M là 326.000.000 đồng, yêu cầu bà D, ông K phải trả cho bà M số tiền vay và hụi này, yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng cộng 326.000.000đ, trong đó yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật là 271.000.000đ (tiền vay và một phần tiền hụi), còn số tiền hụi chưa đến kỳ là 55.000.000đ yêu cầu bị đơn phải trả theo kỳ khui hụi (hàng quý), trả cho đến khi hết số tiền 55.000.000đ này.

\* Bị đơn bà Hồ Thị D, ông Huỳnh Minh K mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị M là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị M xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng góp hụi; Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463, 471 Bộ luật dân sự; Bị đơn có địa chỉ tại Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Xét thấy bị đơn Hồ Thị D, ông Huỳnh Minh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ kiện này. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể yêu cầu trả số tiền 271.000.000đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật, còn số tiền 55.000.000đ yêu cầu trả theo kỳ khai hụi. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu của bà M phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn bà Đào Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Huỳnh Minh K và bà Hồ Thị D phải liên đới trả số tiền là 326.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi sáu triệu) đồng, trong đó: Tiền hụi là 226.000.000 đồng, tiền vay là 100.000.000 đồng.

Xét thấy, bà M là chủ hụi, ông K, bà D là hụi viên, có tham gia chơi của bà M 4 dây hụi, trong đó có 03 dây hụi đã mãn, còn 01 dây hụi 5.000.000đ khai ngày 01/3/2023 (ngày 10/02/2023 âm lịch), 03 tháng khai 01 lần chưa mãn hụi, dây hụi này bà D, ông K còn nợ lại số tiền 55.000.000đ. Như vậy tổng cộng bà D, ông K còn nợ bà M số tiền nợ hụi tổng cộng là 226.000.000đ, trong đó yêu cầu trả số tiền nợ hụi là 171.000.000đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật, còn số tiền nợ hụi chưa đến hạn là 55.000.000đ, yêu cầu phải trả theo kỳ khai hụi là ngày 10 âm lịch của quý, yêu cầu trả đến khi hết số tiền 55.000.000đ này. Ngoài ra bà D, ông K còn nợ bà M số tiền nợ vay 100.000.000đ theo giấy nợ ngày 20/7/2019 âm lịch bao gồm 02 lần mượn là 80.000.000đ và 20.000.000đ, hẹn khi nào mà Mời cần lấy lại tiền thì cho biết trước 01 tháng để chuẩn bị tiền trả nợ, thế nhưng đến nay bà D, ông K vẫn chưa trả số tiền vay này cho bà M mặc dù bà M đã nhiều lần yêu cầu trả tiền.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn cung cấp bản chính đối với biên nhận nợ vay số tiền 100.000.000đ và số tiền nợ tiền hụi 70.000.000đ, danh sách hụi viên của 04 dây hụi với tổng số tiền nợ hụi là 226.000.000đ, tổng cộng tiền nợ hụi, nợ vay là 326.000.000đ yêu cầu bị đơn phải trả. Xét yêu cầu khởi kiện của bà M có thay đổi so với đơn khởi kiện ban đầu, tuy nhiên không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, cho nên yêu cầu của bà M là có căn cứ để chấp nhận, bởi ngoài biên nhận tiền nợ vay và tiền nợ hụi ra thì các hụi viên tham gia chơi chung các dây hụi của bà D, ông K là Lê Thị B (chị Bảy Cá), Hà Thị T (Hà T), Võ Thị Mỹ L (chị Mỹ L), Trần Thị U (Út ồm), Huỳnh Văn C (8 Rắn), Lâm Thị Đ (cô Diệu), Võ Thị Kim T (You My) cũng xác nhận có tham gia chơi hụi cùng bà D, ông K và bà D, ông K hốt hụi nhưng chưa đóng tiền hụi chết cho bà M.

Bị đơn bà Hồ Thị D và ông Huỳnh Minh K đã được Tòa án triệu tập họp lệ các lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà M. Như vậy bà D, ông K đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây cũng là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông K tuy không trực tiếp tham gia chơi hụi, nhưng ông K là thành viên hộ gia đình đồng thời là chồng của bà D (theo văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Ngũ Hiệp ngày 11/3/2023), cùng sử dụng số tiền hốt hụi và vay vào mục đích chi tiêu gia đình, nên ông K cũng phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ theo quy định tại Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ, cần được chấp nhận. Nên buộc bà D, ông K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ tổng số tiền 326.000.000đ. Trong đó trả số tiền 271.000.000đ nợ hụi và vay ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Còn số tiền 55.000.000đ bà D, ông K có nghĩa vụ trả hàng quý vào ngày 10 âm lịch của hàng quý. Bắt đầu trả kỳ đầu tiên với số tiền 5.000.000đ vào ngày 10/4/2024 âm lịch. Theo đó vào ngày 10 âm lịch của hàng quý thì ông K, bà D có trách nhiệm trả cho bà M số tiền 5.000.000đ, thực hiện trả cho đến khi hết số tiền nợ hụi 55.000.000đ.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, **khoản 1 Điều 244**, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 288, Điều 357, Điều **463**, 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; **Nghị định 19/2019/NĐ-CP** ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biên, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị M có đại diện theo ủy quyền là anh Trần Đăng K.

Buộc bà Hồ Thị D, ông Huỳnh Minh K phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đào Thị M tổng số tiền nợ vay và nợ hụi là 326.000.000đ.

- Đối với số tiền nợ 271.000.000đ (Hai trăm bảy mươi một triệu), ông Huỳnh Minh K, bà Hồ Thị D phải có **nghĩa** vụ trả tiền thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Đối với số tiền hụi là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng). Ông K, bà D có trách nhiệm trả vào ngày 10 âm lịch của hàng quý (kỳ khai hụi đối với dây hụi 5.000.000đ khai ngày 01/3/2023 (ngày 10/02/2023 âm lịch)), trả số tiền 5.000.000đ. Bắt đầu trả quý (kỳ) đầu vào ngày 10/4/2024 âm lịch, thực hiện trả mỗi quý (kỳ) 5.000.000đ, cho đến khi hết số tiền nợ hụi 55.000.000đ.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông K, bà D chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí: Bà Hồ Thị D, ông Huỳnh Minh K phải chịu số tiền 16.300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Đào Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.150.000đ theo biên lai thu số 0018032, ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Kim Thoa**